

QUY ĐỊNH VỀ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN

1. Hợp đồng mua bán điện được lập trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật về hợp đồng và nội dung các thỏa thuận mà hai Bên mua, bán điện cam kết thực hiện. Hợp đồng mua bán điện được hai Bên mua, bán điện ký kết, là văn bản pháp lý xác định rõ quyền hạn, nghĩa vụ và mối quan hệ giữa Bên bán và Bên mua điện trong quá trình thực hiện mua, bán điện.

2. Hợp đồng mua bán điện gồm 2 loại:

a) Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt: áp dụng cho việc mua bán lẻ điện dùng chủ yếu cho sinh hoạt.

b) Hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt: áp dụng cho việc mua bán điện dùng cho Sản xuất; kinh doanh dịch vụ; cơ quan hành chính sự nghiệp; bán buôn điện nông thôn...

3. Điều kiện để ký kết Hợp đồng mua bán điện dùng vào mục đích sinh hoạt

3.1 Bên mua điện có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật; Đối với những người bị hạn chế hoặc mất hoặc không có năng lực hành vi dân sự, phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện theo quy định của pháp luật;

3.2 Bên mua điện có đủ hồ sơ theo quy định thủ tục cấp điện.

4. Điều kiện ký kết Hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt

4.1 Bên mua điện có đủ hồ sơ đề nghị mua điện quy định thủ tục cấp điện.

4.2 Chủ thể ký kết Hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt:

Nếu Bên mua điện là Tổ chức: Người ký hợp đồng là đại diện hợp pháp của pháp nhân theo quy định của pháp luật; nếu Bên mua điện là cá nhân: người ký hợp đồng là Chủ thể có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật,

5. Nội dung Hợp đồng mua bán điện:

5.1 Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt thực hiện theo mẫu quy định của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương).

5.2 Hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt: Căn cứ điều kiện cụ thể Công ty Điện lực có trách nhiệm hướng dẫn các Điện lực trực thuộc thoả thuận ký kết hợp đồng với khách hàng theo “Hướng dẫn ký kết hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt” nêu tại Phụ lục 2.

5.3 Đối với khách hàng có nhu cầu sử dụng điện ngắn hạn từ 03 tháng trở xuống: Điện lực thoả thuận ký kết hợp đồng ngắn hạn, tham khảo theo mẫu Hợp đồng mua bán điện ngắn hạn nêu tại Phụ lục 3.

5.4 Hợp đồng mua bán điện phải bao gồm những nội dung sau:

1. Chủ thể hợp đồng;
2. Mục đích sử dụng;
3. Tiêu chuẩn và chất lượng dịch vụ;
4. Giá điện, phương thức và thời hạn thanh toán;
5. Quyền và nghĩa vụ của các bên;
6. Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng;
7. Các nội dung khác do hai bên thoả thuận (nếu có).
8. Điều kiện chấm dứt hợp đồng;
9. Hiệu lực và thời hạn của hợp đồng;

5.5 Ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng mua bán điện là tiếng Việt. Trường hợp đặc biệt khi khách hàng yêu cầu có thêm bản Hợp đồng mua bán điện dịch sang ngôn ngữ tiếng Anh hoặc ngôn ngữ tiếng của nước Bên mua điện.

6. Hồ sơ ký kết Hợp đồng mua bán điện

6.1 Trường hợp ký kết Hợp đồng mua bán điện với khách hàng mới

a) Nếu không phải đầu tư công trình cấp điện

- Bộ hồ sơ đã giải quyết cấp điện theo quy định thủ tục cấp điện.
- Biên bản xác định tỷ lệ các loại giá bán điện theo các mục đích sử dụng điện (nếu có).

b) Nếu phải đầu tư công trình cấp điện

- Bộ hồ sơ đề nghị mua điện theo quy định thủ tục cấp điện.
- Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng do ngân hàng Bên mua điện phát hành (nếu Bên bán điện phải đầu tư công trình cấp điện).

6.2 Trường hợp khách hàng đề nghị sang tên Hợp đồng mua bán điện, cần có:

- Giấy đề nghị của khách hàng có ý kiến đồng ý của chủ hợp đồng cũ, xác nhận của chính quyền địa phương hoặc có đầy đủ giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu của chủ nhà mới tại nơi mua điện;
- Xác nhận nợ tiền điện của chủ cũ (do bộ phận theo dõi nợ của phí Điện lực cung cấp). Trường hợp chủ cũ còn nợ thì phải có bản cam kết của khách hàng sang tên Hợp đồng mua bán điện (chủ mới) chịu trách nhiệm thanh toán số tiền nợ của chủ cũ.

6.3 Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung, gia hạn Hợp đồng mua bán điện: Bên mua điện cần viết Giấy đề nghị bổ sung, sửa đổi, gia hạn Hợp đồng mua bán điện nêu rõ lý do cần bổ sung, sửa đổi, gia hạn.

6.4 Đối với trường hợp ký lại Hợp đồng mua bán điện: Bên mua điện cần viết giấy đề nghị ký lại Hợp đồng mua bán điện, trong đó nêu rõ lý do phải ký lại.

7. Bên bán điện phải tổ chức bộ phận tiếp nhận hồ sơ ký kết Hợp đồng mua bán điện, giải quyết các thủ tục về Hợp đồng mua bán điện của khách hàng bao gồm: Ký mới, sang tên, bổ sung, sửa đổi (thay đổi biểu đồ phụ tải, mục đích sử dụng điện, ...), gia hạn, thanh lý. Bộ phận này có trách nhiệm:

- Kiểm tra hồ sơ ký kết Hợp đồng mua bán điện để trả lời ngay cho khách hàng bằng giấy biên nhận, trong đó có ghi thời gian ký kết Hợp đồng mua bán điện (trường hợp khách hàng đã có đủ hồ sơ) hoặc những hồ sơ cần bổ sung (trường hợp khách hàng còn thiếu hồ sơ).
- Hoàn thiện hồ sơ, thực hiện thủ tục ký kết Hợp đồng mua bán điện.

Không thu tiền hồ sơ làm thủ tục ký kết Hợp đồng mua bán điện.

8. Ký kết Hợp đồng mua bán điện

8.1 Số lượng Hợp đồng mua bán điện ký kết với một khách hàng: Bên bán điện và bên mua điện thỏa thuận để lựa chọn 1 trong hai cách sau:

- Mỗi địa điểm dùng điện ký kết 01 Hợp đồng mua bán điện, hoặc
- Một Hợp đồng mua bán điện chung cho nhiều địa điểm sử dụng điện của Bên mua điện với những điều khoản chung và kèm theo phụ lục hợp đồng cụ thể cho từng địa điểm hoặc từng mục đích sử dụng điện khác nhau.

8.2 Hợp đồng mua bán điện được lập hai bản, mỗi bên giữ một bản. Riêng đối với hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt, số lượng bản theo yêu cầu của khách hàng. Bên bán dự thảo trước Hợp đồng mua bán điện gửi đến Bên mua. Nếu Bên mua đồng ý với nội dung của dự thảo hợp đồng thì Bên mua ký trước, Bên bán ký sau, hoặc đồng thời hai Bên cùng ký kết để hoàn tất thủ tục Hợp đồng mua bán điện;

8.3 Thời hạn của Hợp đồng mua bán điện: phù hợp với thời hạn sử dụng nhà; đất; giấy đăng ký kinh doanh; giấy phép đầu tư;... tại địa điểm mua điện nhưng tối đa không quá 05 năm,

8.4 Hiệu lực của Hợp đồng mua bán điện

- Trường hợp Bên mua điện là khách hàng mới, Bên bán không phải đầu tư công trình cấp điện: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày đóng điện thương mại,
- Trường hợp Bên mua điện là khách hàng mới mà Bên bán điện phải đầu tư công trình cấp điện: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày Bên bán điện nhận được thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng do Ngân hàng của Bên mua điện phát hành,
- Đối với trường hợp ký lại, bổ sung, gia hạn Hợp đồng mua bán điện: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày các Bên ký kết.

9. Ký kết Hợp đồng mua bán điện ngắn hạn: Áp dụng khi Bên mua điện có nhu cầu sử dụng điện ngắn hạn từ 03 tháng trở xuống

9.1 Hồ sơ ký kết Hợp đồng mua bán điện

- Bộ hồ sơ đã giải quyết cấp điện theo quy định cấp điện,
- Biên bản do bên mua và bên bán cùng thông nhất xác định tỷ lệ các loại giá bán điện theo các mục đích sử dụng điện (nếu có)

9.2 Bên bán điện tiến hành thủ tục để bên mua điện đặt cọc một khoản tiền tương ứng với sản lượng điện đăng ký sử dụng 01 tháng, tiền đặt cọc không tính lãi. Ngay khi thanh lý Hợp đồng mua bán điện ngắn hạn, đơn vị phải hoàn trả lại số tiền khách hàng đã đặt cọc.

9.3 Trường hợp khách hàng tiếp tục có nhu cầu sử dụng điện ngắn hạn thì đơn vị làm thủ tục gia hạn Hợp đồng mua bán điện (đối với trường hợp không thay đổi chế độ sử dụng điện) hoặc làm thủ tục thanh lý Hợp đồng mua bán điện ngắn hạn lần trước để ký kết Hợp đồng mua bán điện ngắn hạn

mới (đối với trường hợp có thay đổi chế độ sử dụng điện). Số lần gia hạn Hợp đồng mua bán điện ngắn hạn tối đa là 02 lần.

10. Bên bán điện có trách nhiệm tổ chức thực hiện HĐMBĐ với khách hàng. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện HĐMBĐ để khắc phục kịp thời những sai sót, nếu phát hiện có vấn đề liên quan đến khách hàng trong các nội dung, như: Thay đổi mục đích sử dụng điện, chất lượng hệ thống đo đếm, thanh toán tiền điện... phải thông báo và cùng khách hàng giải quyết kịp thời.

Đối với các khách hàng mua buôn để bán lẻ, khách hàng có nhiều mức giá bán điện khác nhau, khách hàng thường xuyên thay đổi mục đích sử dụng điện dẫn đến thay đổi giá bán điện, ít nhất 01 lần trong 12 tháng đơn vị phải đến kiểm tra việc áp giá trong HĐMBĐ và thỏa thuận lại với khách hàng về tỷ lệ các loại giá bán điện theo kết quả kiểm tra thực tế.

11. Giải quyết phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng mua bán điện

11.1 Trong thời gian thực hiện hợp đồng nếu khách hàng có văn bản đề nghị thay đổi, bổ sung hợp đồng, thì hai bên bàn bạc, thỏa thuận bằng văn bản để bổ sung phụ lục hợp đồng; hoặc thanh lý Hợp đồng mua bán điện cũ; hoặc đồng thời ký kết Hợp đồng mua bán điện mới.

11.2 Trường hợp thanh lý Hợp đồng mua bán điện cũ đồng thời với ký kết Hợp đồng mua bán điện mới, thì hai Bên phải lập Biên bản thanh lý Hợp đồng, trong đó phải ghi rõ số tiền khách hàng còn nợ (tiền điện, tiền công suất phản kháng, tiền bồi thường, tiền phạt,) và thời hạn khách hàng cam kết thanh toán hết nợ. Trong Hợp đồng mua bán điện mới cũng phải ghi nội dung yêu cầu khách hàng thanh toán đầy đủ, đúng hạn số tiền còn nợ đã ghi trong Biên bản thanh lý Hợp đồng mua bán điện cũ.

11.3 Trước 30 ngày hết hiệu lực của Hợp đồng mua bán điện, Bên bán điện phải gửi Giấy thông báo đến Bên mua điện để tiến hành thủ tục gia hạn hoặc thanh lý Hợp đồng mua bán điện.

11.4 Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được khiếu nại, vướng mắc của khách hàng về thực hiện Hợp đồng mua bán điện (trừ các khiếu nại, vướng mắc về công tơ đo đếm, về hóa đơn tiền điện ... đã được quy định thời gian giải quyết trong Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn thi hành) các bên ký kết Hợp đồng mua bán điện phải cùng xem xét giải quyết kịp thời

theo thẩm quyền trên cơ sở các nội dung thoả thuận tại hợp đồng đã ký kết giữa hai bên mua và bán điện. Nếu không thoả thuận được thì báo cáo Sở Công Thương tổ chức hoà giải. Nếu một trong hai bên không nhất trí với kết luận của Sở Công Thương thì có quyền chuyển sang Trọng tài thương mại để giải quyết hoặc khởi kiện tại Toà án.

11.5 Thông báo ngừng, giảm mức cung cấp điện được thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc bằng một trong các hình thức: văn bản, điện báo, điện thoại (gọi trực tiếp hoặc nhắn tin), fax, thư điện tử (E-mail). Hình thức thông báo do hai bên thoả thuận và ghi trong Hợp đồng mua bán điện.

Đại diện của đơn vị Điện lực ký thông báo ngừng, giảm mức cung cấp điện là người đại diện hợp pháp hoặc người được uỷ quyền theo quy định của pháp luật.

12. Thanh lý Hợp đồng mua bán điện

12.1 Thanh lý Hợp đồng mua bán điện trong các trường hợp sau:

- Hợp đồng được thực hiện xong;
- Hợp đồng hết thời hạn có hiệu lực và không có sự thoả thuận của cả hai bên gia hạn hợp đồng đó;
- Bên mua điện thay đổi địa điểm mua điện;
- Bên mua điện có văn bản chấm dứt hợp đồng;
- Hợp đồng mua bán điện đã bị xử lý theo pháp luật về hợp đồng;
- Bên mua điện là tổ chức, hộ kinh doanh bị thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh, bị giải thể hoặc phá sản; Bên mua điện là cá nhân mất quyền công dân hoặc chết không có người thay thế hợp pháp;
- Bên bán điện được phép đơn phương thanh lý do khách hàng không sử dụng điện trong thời gian 06 tháng mà không có thông báo;

12.2 Thủ tục thanh lý Hợp đồng mua bán điện thực hiện sau khi hai bên đã hoàn thành việc thanh, quyết toán các khoản nợ: Tiền điện; Tiền bồi thường và phạt (nếu có)... đã cam kết thanh toán nêu trong Hợp đồng mua bán điện.

12.3 Trường hợp không thanh lý được Hợp đồng mua bán điện do bên mua điện bị phá sản, hoặc bởi những lý do bất khả kháng, Bên bán điện phải làm thủ tục gửi tòa án và các cơ quan nhà nước có liên quan để giải quyết theo quy định của pháp luật.

13. Kiểm tra việc thực hiện và xử lý vi phạm Hợp đồng mua bán điện

13.1 Các đơn vị ký Hợp đồng mua bán điện phải thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện Hợp đồng mua bán điện theo Quy định Kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) ban hành (Quyết định số 31/2006/QĐ-BCN, ngày 06/9/2006);

13.2 Tất cả hành vi vi phạm Hợp đồng mua bán điện phải xử lý theo các điều khoản đã được hai bên cam kết ghi trong hợp đồng và theo quy định của pháp luật.